

GỢI Ý TRẢ LỜI

PHẦN ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XH KHỐI 11

ĐỀ 1: Đọc văn bản sau đây và trả lời những yêu cầu bên dưới:

Một ước mơ phù hợp là yếu tố quan trọng góp phần làm nên một việc có ý nghĩa. Ước mơ là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí ta, và nếu bạn là người có quyết tâm thì bạn sẽ tìm cách đạt được nó. Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước.

Ước mơ không bao giờ hình thành ở những người thờ ơ, lười biếng hay thiếu tham vọng. Bạn hãy đặt ra những ước mơ nằm trong khả năng của mình và lên kế hoạch cụ thể để từng bước hiện thực hóa chúng. Trong khi vạch ra kế hoạch cụ thể để đạt được thành công, cả trong sự nghiệp lẫn cuộc sống thường ngày, bạn đừng bị lung lay hay nhụt chí bởi những người xem bạn như là kẻ mơ mộng. Để đạt được thành công như mong muốn trong một thế giới đang có nhiều thay đổi này, bạn phải học hỏi tinh thần của các bậc tiền bối – những người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự phát triển của văn minh nhân loại. Tinh thần ấy là dòng huyết mạch của sự phát triển và là cơ hội để bạn giải phóng hết năng lực tiềm ẩn của mình. Hãy biết quên những ước mơ không thành của ngày hôm qua. Thay vào đó, cần biến ước mơ của ngày mai thành những công việc cụ thể, để một ngày không xa trong tương lai, chúng sẽ trở thành hiện thực.

Ước mơ không phải là cái sẵn có, cũng chẳng phải là cái không thể có. Ước mơ chính là con đường chưa được định hình, là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí bạn mà nếu có đủ quyết tâm, bạn hoàn toàn có thể hiện thực hóa chúng.

Nếu bạn tin tưởng vào những ước mơ của mình thì hãy cố gắng thực hiện bằng tất cả. (Không gì là không thể, George Matthew Adams)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Theo anh/chị, như thế nào là một ước mơ phù hợp và một kẻ mơ mộng?

Câu 3. Để hiện thực hóa ước mơ trong tâm trí của mình, tác giả văn bản trên khuyên chúng ta cần phải làm như thế nào?

Câu 4. Thông điệp nào trong văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Lí giải vì sao?

Câu 5. Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề được đặt ra trong văn bản phần Đọc hiểu: *Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

- Ước mơ phù hợp là những ước mơ nằm trong khả năng, điều kiện, năng lực của bản thân; phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Kẻ mơ mộng là kẻ có những mơ ước viển vông, vượt ngoài khả năng, điều kiện của bản thân; không có ý thức cố gắng, quyết tâm để biến ước mơ thành hiện thực.

Câu 3: Những lời khuyên của tác giả nhằm hiện thực hóa ước mơ như:

- Đặt ra những ước mơ nằm trong khả năng của mình và lên kế hoạch cụ thể.
- Đừng bị lung lay hay nhụt chí bởi người khác.
- Phải học hỏi tinh thần của các bậc tiền bối.
- Biết quên những ước mơ không thành của ngày hôm qua, biến ước mơ của ngày mai thành những công việc cụ thể...

Câu 4: HS trình bày ý kiến cá nhân về sự lựa chọn của mình và có cách lí giải hợp lý.

Câu 5: Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về thông điệp được đặt ra trong văn bản: *Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước.*

a. Đảm bảo đúng yêu cầu về cấu trúc.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước. 0,25

c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

* Giải thích:

- Những người làm nên nghiệp lớn là những người đạt được nhiều thành công trong sự nghiệp (chính trị, kinh tế, văn hóa,...), có ảnh hưởng lớn trong xã hội, được mọi người ngưỡng vọng.
- Ước mơ là những gì tốt đẹp mà con người thường hướng đến; nó là động lực, là ngọn đuốc dẫn đường để đi đến thành công, góp phần quan trọng vào việc làm nên "nghiệp lớn" của con người.

* Phân tích:

- Trong cuộc sống, con người phải có ước mơ; vì có ước mơ, con người sẽ có động lực phấn đấu để biến những ước mong thành hiện thực.
- Để đạt được ước mơ đòi hỏi con người phải nỗ lực, vượt qua những khó khăn, thử thách, phải biết chấp nhận thất bại để vươn lên. Điều này càng quan trọng đối với những người muốn làm nên "nghiệp lớn". (Lấy dẫn chứng từ thực tiễn đời sống).

*Bàn luận:

- Ước mơ luôn đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của mỗi con người.
- Ước mơ phải phù hợp với điều kiện, khả năng của bản thân, những chuẩn mực đạo đức và pháp luật của xã hội.
- Phê phán những người sống thiếu ước mơ, lý tưởng, luôn bằng lòng với thực tại...

* Bài học: Sống phải có ước mơ và phải có niềm tin, nghị lực để hiện thực hóa ước mơ...

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trang Tử nói: “Gà rừng đi mười bước mới nhặt được một hạt thức ăn, đi trăm bước mới uống được một ngụm nước. Nhưng chúng không mong cầu được sống trong lồng”. Chúng ta có giống được những con gà rừng không? Nếu chúng ta vì ưa thích thóc gạo bày sẵn mà chịu chui vào chiếc lồng. Rồi

từ sau những song tre đó, chúng ta đòi trả tự do?

Từ xúc cơm, xếp quần áo, sách vở, đến chọn trường, chọn nghề, tìm việc, kiếm sống, chọn chồng chọn vợ, chọn tương lai... Chúng ta sẽ quá quen với việc được sắp sẵn. Chúng ta ưa làm việc đã được người khác lên kế hoạch hơn là tự mình vạch ra. Chúng ta chuộng thói quen hơn sáng tạo. Chúng ta chỉ vui khi có người tâng bốc, chỉ hết buồn nếu có người an ủi vuốt ve. Chúng ta thậm chí không muốn tự phân biệt sai đúng trừ khi có người làm thay. Chúng ta không thể làm chủ đời mình. Cứ như vậy, chúng ta đánh mất bản năng của gà rừng và biến thành con chim trong lồng lúc nào không biết nữa. Thậm chí, một con chim trong rất nhiều lớp lồng.

[...] Robert Fulghum từng trở thành tác giả best seller với một cuốn sách có tựa đề thú vị “Tất cả những gì cần phải biết tôi đều được học ở nhà trẻ”. Đó là những nguyên tắc sống: chia sẻ, chơi công bằng, không đánh bạn, để đồ đạc vào chỗ cũ, không lấy những gì không phải của mình, dọn dẹp những gì bạn bày ra, nói xin lỗi khi làm tổn thương ai đó, rửa tay trước khi ăn, học một ít, suy nghĩ một ít, vẽ và hát và nhảy múa và chơi và làm việc một ít mỗi ngày, ngủ trưa, có ý thức về những điều kỳ diệu, cây cối và các con vật đều chết – và chúng ta cũng vậy, từ đầu tiên và quan trọng nhất cần phải học: quan sát.

Hãy đếm xem: 100 chữ. Những gì cần phải học chỉ như vậy. Chúng ta được học ở nhà trẻ nhưng đã đánh rơi dần trong quá trình lớn lên. Cũng như khi sinh ra, ta đã có sẵn bản năng độc lập nhưng lại đánh mất nó trong quá trình sống. Không có bản năng độc lập, chúng ta không thể nắm giữ được tự do. Nghĩa là trước khi đòi tự do, bạn phải tìm lại bản năng độc lập của mình.

(Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2012, tr

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Vấn đề chính được tác giả nêu trong đoạn trích là gì ?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “Gà rừng đi mười bước mới nhặt được một hạt thức ăn, đi trăm bước mới uống được một ngụm nước. Nhưng chúng không mong cầu được sống trong lồng”.

Câu 4. Trong tất cả các nguyên tắc sống được học ở nhà trẻ, anh/chị thấy nguyên tắc nào có giá trị với mình nhất ? Vì sao ?

Câu 5:

“Cứ như vậy, chúng ta đánh mất bản năng của gà rừng và biến thành con chim trong lồng lúc nào không biết nữa.”

Trong tư cách của người thanh niên tuổi 18, anh/chị có đồng tình với nhận định về giới trẻ như trên? Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên: phương thức nghị luận.

Câu 2. (0,75 điểm) Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải nêu được ngắn gọn vấn đề chính trong đoạn trích là: chúng ta đang dần đánh mất bản năng độc lập, chủ động, tự do.

Câu 3. (0,75 điểm) Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo nội dung: Con người phải rất vất vả và để sinh tồn, nhưng đó là sự sinh tồn trong tự do. Đó là một cuộc sống đáng sống hơn sống trong an nhàn đầy đủ nhưng thụ động, mất tự do.

Câu 4. (1,0 điểm) Thí sinh nêu được ít nhất một nguyên tắc sống có giá trị với bản thân (như tự lập, hoà đồng, chia sẻ, yêu thương...) và giải thích lí do vì sao. Có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng về cơ bản, thí sinh trả lời được tác động tích cực của nguyên tắc sống đó.

Câu 5 *Giải thích ý kiến:

– Bản năng của gà rừng: bản năng sống độc lập; con chim trong lồng: cuộc sống thụ

động, không làm chủ cuộc đời mình.

– Câu nói nhận định thực trạng con người đang đánh mất bản năng sống độc lập, rơi vào cuộc sống thụ động, lệ thuộc, không làm chủ cuộc đời mình.

***Bàn luận:**

Từ điểm nhìn của người trẻ tuổi nói về thế hệ mình, thí sinh có thể bàn luận theo nhiều hướng khác nhau:

– Đồng tình với ý kiến: giới trẻ ngày nay thiếu khả năng tự lập:

+ Được bố mẹ bao bọc, thiếu kĩ năng sống.

+ Không có ý thức về giá trị của bản thân trong việc chọn nghề, trong suy nghĩ và hành động trước các vấn đề của cuộc sống...

+ Hành động theo tâm lí đám đông.

– Không đồng tình với ý kiến: giới trẻ ngày nay có khả năng tự lập cao, có kĩ năng sống, có trách nhiệm với bản thân và các xã hội: các tấm gương vượt khó, các tình nguyện viên, các tấm gương khởi nghiệp...

– Cái nhìn đa chiều về ý kiến: kết hợp cả hai ý trên trong lập luận

***Bài học và liên hệ bản thân:**

– Nhận định trên hướng cho chúng ta có thái độ và hành động đúng đắn trong cuộc sống: sống là không thụ động, phụ thuộc mà phải chủ động, tích cực.

– Luôn tin tưởng vào bản thân, tích cực, dám nghĩ, dám làm.

– Trang bị kiến thức, kĩ năng cho bản thân để có khả năng tự lập; ngay từ bây giờ tránh lối sống thụ động, ỷ lại vào người khác.

ĐỀ 3 : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Phải chăng ta lớn lên để học cách tự yêu lấy bản thân mình khi ta biết ngoài kia người ta sống với nhau không hẳn là không có điều kiện. Yêu lấy bản thân để không ai làm tổn thương nó, yêu lấy bản thân mình để trân trọng những cơ hội, những thử thách...

Phải chăng lớn lên là để biết được cuộc sống đa chiều và không ai có thể là người

hoàn hảo. Nếu như có ai làm điều không tốt với ta cũng không nên sân si, oán giận. Lớn rồi phải biết cách tha thứ và cảm thông. Không ai hoàn hảo nên ai cũng có thể mắc sai lầm nhưng quan trọng hơn cả là họ biết sửa chữa những lỗi lầm của mình. Lớn rồi nên trái tim cũng lớn thêm ra, đủ bao dung và ấm áp cho tất cả mọi người.

Phải chăng lớn lên là để biết hoàn thiện bản thân mình hơn, không chỉ về tâm hồn mà còn là về hình dáng bên ngoài nữa. Một nhân viên tốt nếu có thêm ngoại hình ưa nhìn và phong cách chuyên nghiệp thì sẽ phục vụ tốt hơn cho công việc phải không nào?

Phải chăng lớn lên là để biết đôi khi con người ta nên học cách chấp nhận những thất bại, có những cố gắng hết mình nhưng chẳng đi đến đâu hoặc là kết quả không như ý muốn. Đừng buồn vì cuộc sống thử thách quá khắc nghiệt với mình, mọi sự trên đời xảy ra đều có lí do. Khi bản thân đầy đủ những vết tích của cuộc sống, tâm hồn bạn trở nên rắn rỏi và bình yên. Ngoảnh nhìn lại rồi bạn sẽ thấy khó khăn hôm qua nhào nặn nên con người bạn hôm nay: trưởng thành – mạnh mẽ – và bình yên trước bão táp của cuộc đời.

(Anthony Robbins, *Đánh thức con người phi thường trong bạn*, NXB Tổng hợp Tp HCM, 2015)

1. Nêu ngắn gọn nội dung đoạn trích (trình bày từ 2 – 3 dòng).
2. Xác định và chỉ rõ tác dụng của phép tu từ cú pháp nổi bật nhất được sử dụng trong đoạn trích.
3. Theo tác giả, tại sao ta cần phải “học cách tự yêu lấy bản thân mình”?
4. Bài học cuộc sống nào trong đoạn trích có ý nghĩa sâu sắc nhất đối với anh/chị? Vì sao?
5. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Anthony Robbins được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “...**khó khăn hôm qua nhào nặn nên con người bạn hôm nay**”.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. Nội dung đoạn trích:

- Chia sẻ những cảm nhận, suy nghĩ của người viết về việc khi ta lớn lên.
- Khích lệ thái độ sống tích cực: Chủ động – mạnh mẽ – giàu yêu thương. 0,5

2. Phép tu từ cú pháp nổi bật nhất: Phép điệp cấu trúc. Biểu hiện: Cấu trúc câu “phải chẳng lớn lên là để...” lặp lại nhiều lần trong đoạn.

Tác dụng:

- Có ý nghĩa liệt kê, nhấn mạnh sự trưởng thành trong nhận thức, ý thức của con người khi ta lớn lên.
- Tạo giọng điệu hấp dẫn, mang tính tranh biện và mạch văn rõ ràng, chắc vững.

3. Theo tác giả, phải học cách yêu lấy bản thân vì:

- Ngoài kia người ta sống với nhau không hẳn là không có điều kiện.
- Để không ai làm tổn thương mình.
- Để biết trân trọng những cơ hội và thử thách. 0,5

4. Bài học có ý nghĩa sâu sắc nhất với bản thân học sinh:

HS trình bày bài học và lí giải ngắn gọn, hợp lí. 1,0

5. Viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về ý kiến của Anthony Robbins được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “...*khó khăn hôm qua nhào nặn nên con người bạn hôm nay*”.

- a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn hoàn chỉnh: mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. 0,25
- b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Khẳng định ý nghĩa, vai trò của những khó khăn mà con người phải trải qua trong quá trình trưởng thành của bản thân. 0,25
- c) Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ ngữ chính xác, diễn đạt trôi chảy, lập luận mạch lạc, thuyết phục. 0,25

d) Triển khai vấn đề:

- Nêu vấn đề nghị luận

- Giải thích ý kiến
- + Giải thích các từ ngữ: Khó khăn, nhào nặn...
- + Khái quát nội dung nghị luận: Vai trò, ý nghĩa của những trở ngại, thách thức mà con người gặp phải trong hành trình “lớn lên” của bản thân.
- Bàn luận:
 - + Khẳng định khó khăn, trở ngại là điều không tránh khỏi trong cuộc đời mỗi người. Cách mà ta đối diện với khó khăn sẽ tạo nên hình ảnh con người mình ở hiện tại hoặc trong tương lai.
 - + Khi biết trân trọng cả những thử thách, dù rất khắc nghiệt, con người mới có được sự trưởng thành, mạnh mẽ và bình yên trong cuộc đời.
 - + Chỉ ra những hạn chế của thái độ thiếu tự tin, yếu đuối, hèn nhát; hoặc chủ quan, thiếu sự tỉnh táo trước khó khăn.
- Nêu bài học về thái độ sống từ ý kiến trên
- Kết đoạn, chốt lại vấn đề nghị luận

ĐỀ 4: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Niềm vui khi nhận được điểm 9 sẽ sớm phai đi, nhưng lòng đố kị với kẻ được điểm 10 sẽ còn vương lại mãi trong tâm trí. Đó là chuyện muôn thuở. Ta thường thèm muốn nhiều hơn nhưng hiếm khi dừng lại để nhận ra những gì chúng ta thực sự có. Chúng ta so sánh mình với người khác chỉ để thấy rằng hiện tại của ta không đủ tốt. Và bằng cách đó, ta gây áp lực không cần thiết lên chính mình. Và đó là khởi nguồn của mọi bi kịch.

(2) Khao khát chinh phục những điều tốt hơn là việc đáng hoan nghênh, bởi lẽ nó là nguồn động lực để ta hoàn thiện bản thân. Tuy nhiên, cũng cần phải trân trọng cái nền tảng nơi ta đang đứng, những gì ta đang có trong tay. Đôi khi ta dồn sức chiến đấu vì những điều to tát, mà bỏ qua những niềm vui hàng ngày: tiếng cười của con trẻ, sự quan tâm chăm sóc của người thân, một cuốn sách hay, hay một mái nhà che chở ta

khỏi sương gió nắng mưa. Đừng bao giờ quên những điều nhỏ bé mà quý giá vô cùng đó!

(Bình an nội tâm – Cân bằng cuộc sống, wallstreetenglish.edu.vn)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Nội dung chính của văn bản trên là gì ? (0,5 điểm)

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật trong văn (2). (1,0 điểm)

Câu 4. Qua đoạn trích trên, tác giả nhắn nhủ anh/chị điều gì? Điều nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

(Sự chỉnh lý này theo quan điểm cá nhân, mang tính đóng góp)

Câu 5: Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến nêu trong phần Đọc hiểu: *“Khao khát những việc làm tốt là đáng hoan nghênh, bởi lẽ nó là nguồn động lực để ta hoàn thiện bản thân. Tuy nhiên cũng cần trân trọng cái nền tảng nơi ta đang đứng, những gì ta đang có trong tay”*.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản: *Chúng ta so sánh mình với người khác chỉ để thấy rằng hiện tại của ta không đủ tốt. Và bằng cách đó, ta gây áp lực không cần thiết lên chính mình. Và đó là khởi nguồn của mọi bi kịch; “Khao khát chinh phục những điều tốt hơn là việc đáng hoan nghênh”; “Đừng bao giờ quên những điều nhỏ bé mà quý giá”*. Đây là các câu văn chứa đựng chủ đề của văn bản.

Câu 3.– Biện pháp tu từ: Liệt kê *“Đôi khi ta dồn sức chiến đấu vì những điều to tát, mà bỏ qua những niềm vui hàng ngày: tiếng cười của con trẻ, sự quan tâm chăm sóc của người thân, một cuốn sách hay, hay một mái nhà che chở ta khỏi sương gió nắng mưa”*.

– Tác dụng: Chỉ ra cụ thể, rõ ràng những điều nhỏ bé bình thường nhưng lại vô cùng đáng quý mà con người hay bỏ quên.

Câu 4. Học sinh tham khảo gợi ý sau:

– Điều tác giả nhấn nhủ:

+ Để nội tâm được bình an, thanh thản thì mỗi chúng ta dừng việc đố kị, hơn thua (1).

+ Quan tâm đến những điều nhỏ bé nhưng vô cùng quý giá (2).

– Ý nghĩa. Học sinh tham khảo

+ Chọn (1). Vì để tâm hồn được an nhiên, rèn thêm đức tính bao dung, vị tha. Có như vậy chúng ta mới có thể sống hạnh phúc và trở thành tấm gương để người khác noi theo.

+ Chọn (2). Vì để chúng ta hài lòng với những điều hạnh phúc hiện tại, sống đúng nghĩa.

Câu 5. Học sinh có thể đi theo hướng sau:

– **Giải thích:** *“Khao khát những việc làm tốt là đáng hoan nghênh, bởi lẽ nó là nguồn động lực để ta hoàn thiện bản thân. Tuy nhiên cũng cần trân trọng cái nền tảng nơi ta đang đứng, những gì ta đang có trong tay”*. Ý kiến của tác giả là lời khuyên mỗi người

phát huy khả năng của mỗi người nhưng cũng cần quý trọng những điều chúng ta có ở hiện tại.

– **Phân tích, chứng minh: Học sinh chia làm 2 vế phân tích**

+ Vì sao “*Khao khát những việc làm tốt là đáng hoan nghênh, bởi lẽ nó là nguồn động lực để ta hoàn thiện bản thân*” ? Dẫn chứng.

+ Vì sao “*cần trân trọng cái nền tảng nơi ta đang đứng, những gì ta đang có trong tay*”? Dẫn chứng.

– **Bình luận:** Nếu không khát khao những việc làm tốt mà không trân trọng cái nền tảng nơi ta đang đứng, những gì ta có trong tay sẽ như thế nào?

– **Bài học & liên hệ bản thân:** Đề từ đó rút ra bài học: Chúng ta cần thực hiện những việc làm tốt và đồng thời trân trọng những gì ta đang có ở hiện tại.

*Lưu ý: Viết thành 01 đoạn văn (viết liền thành đoạn và tuyệt đối không được xuống dòng).

-----Hết _____ -